

Số: TVHN-275/DBQG

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

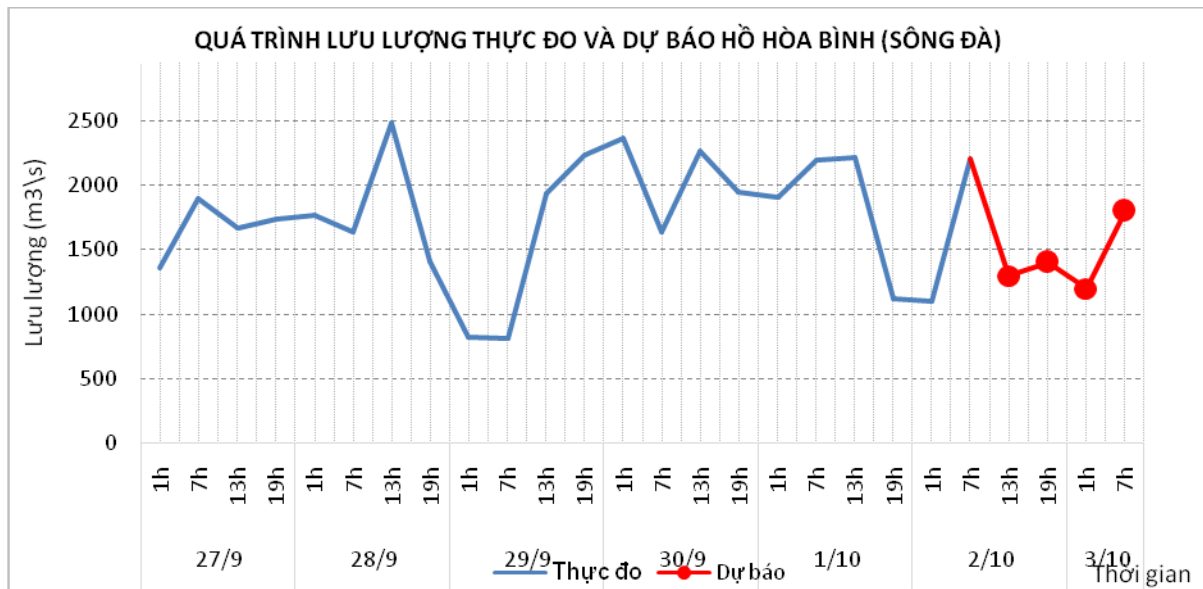
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

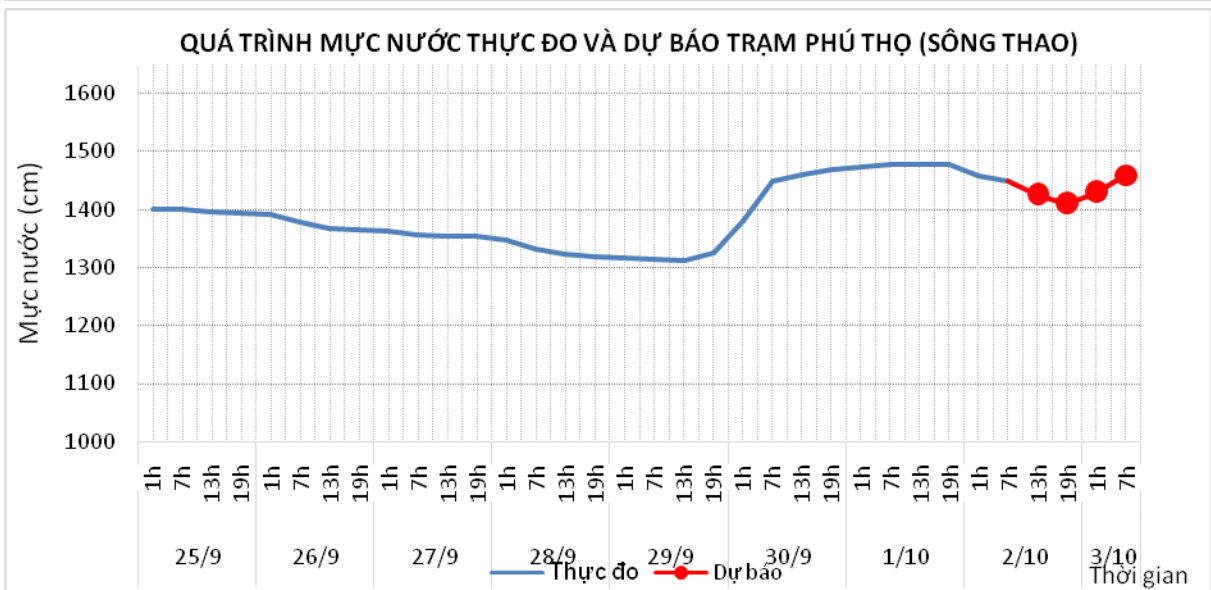
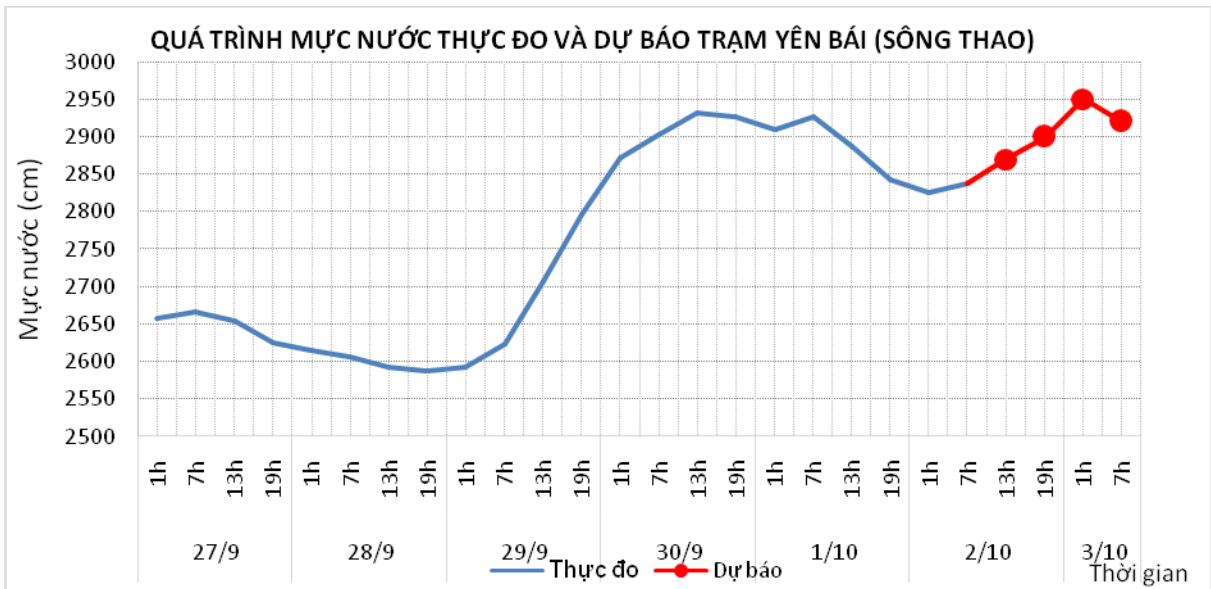
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ lên, tại Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.



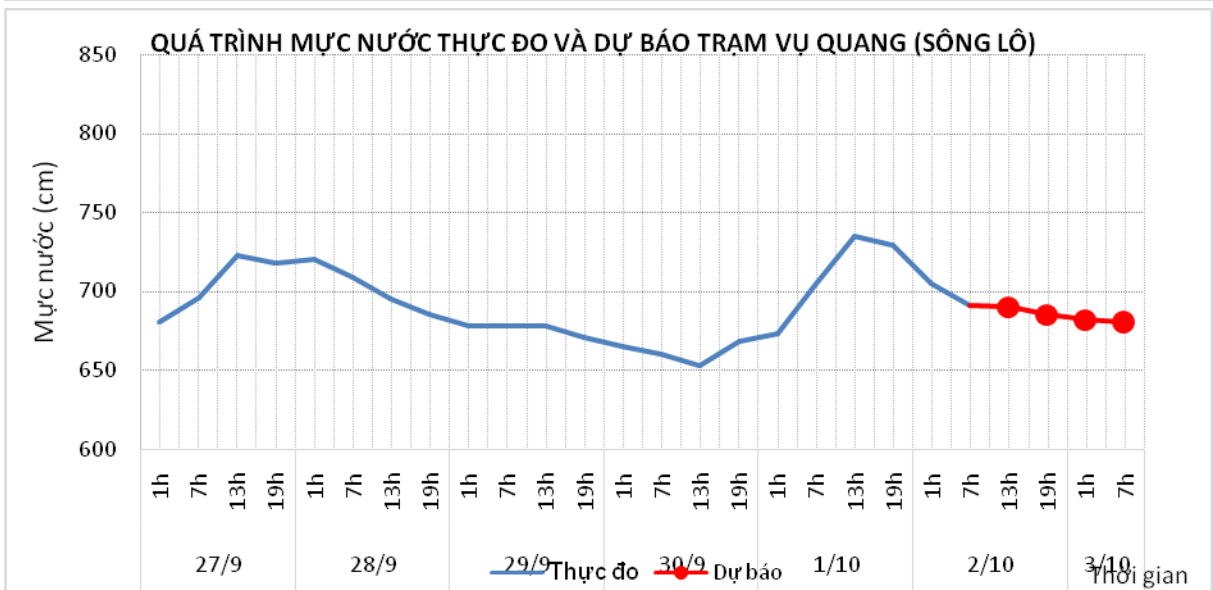
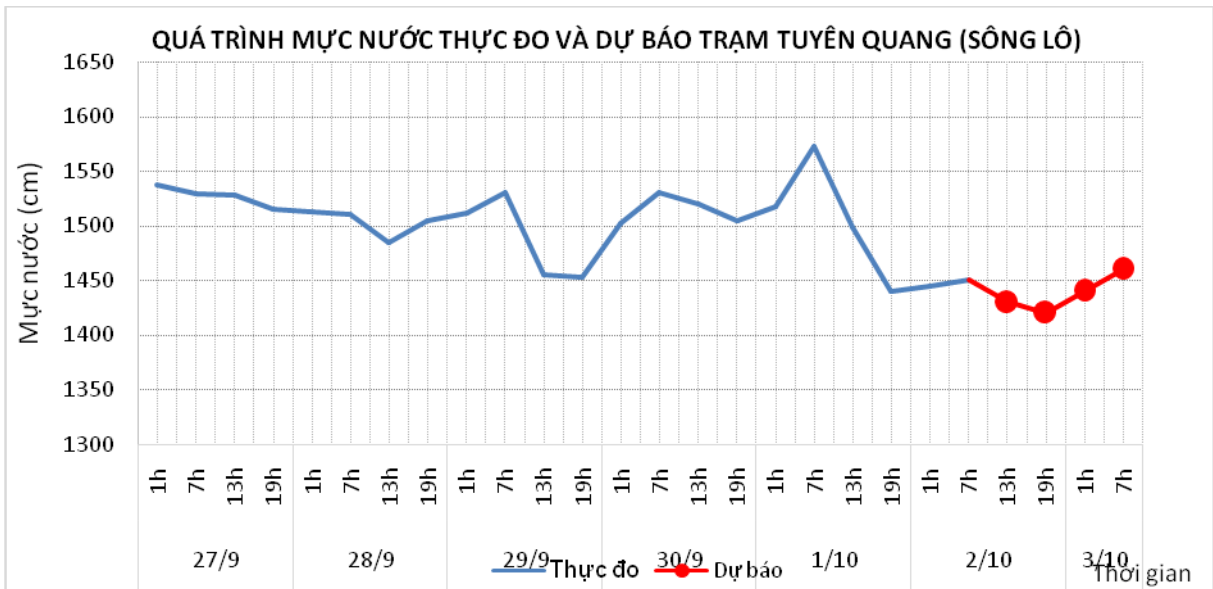
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

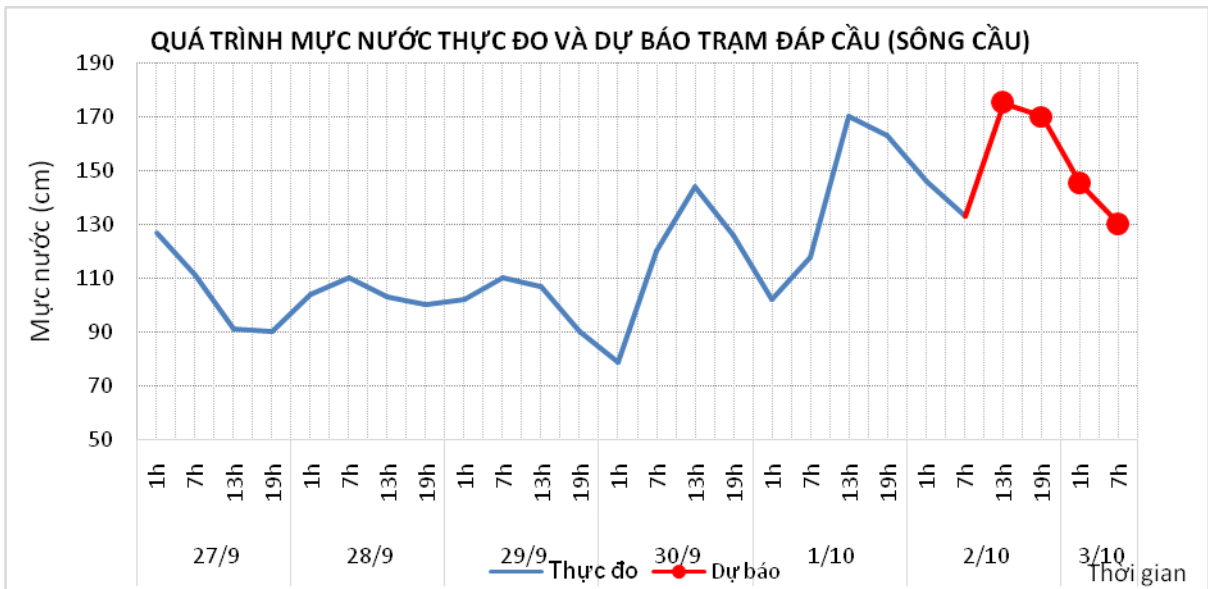
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



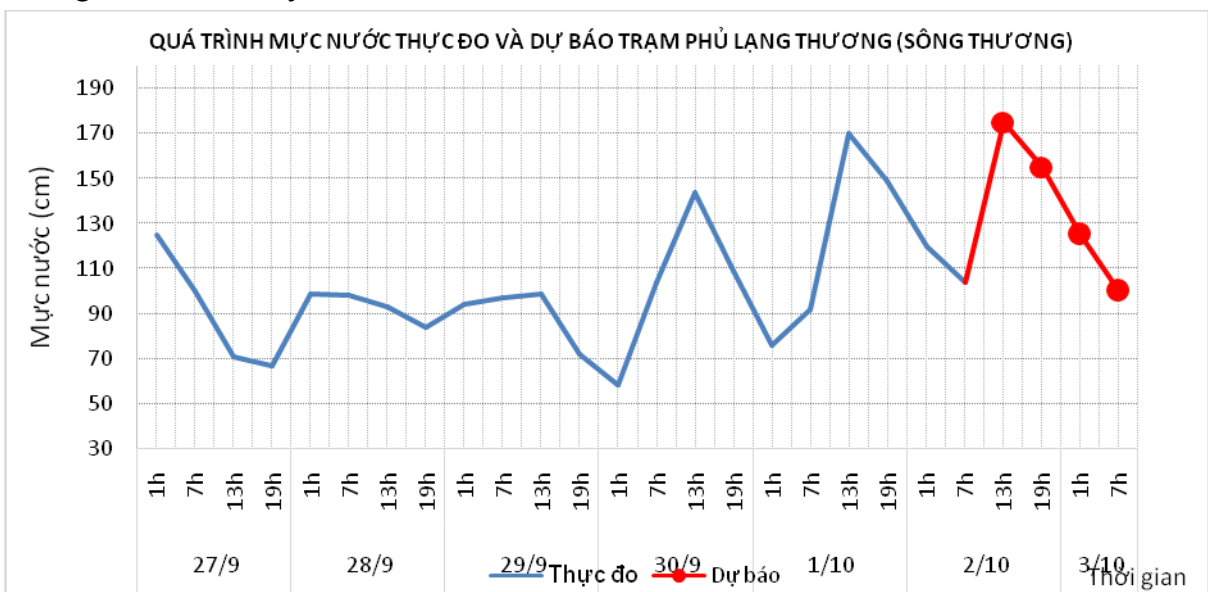
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



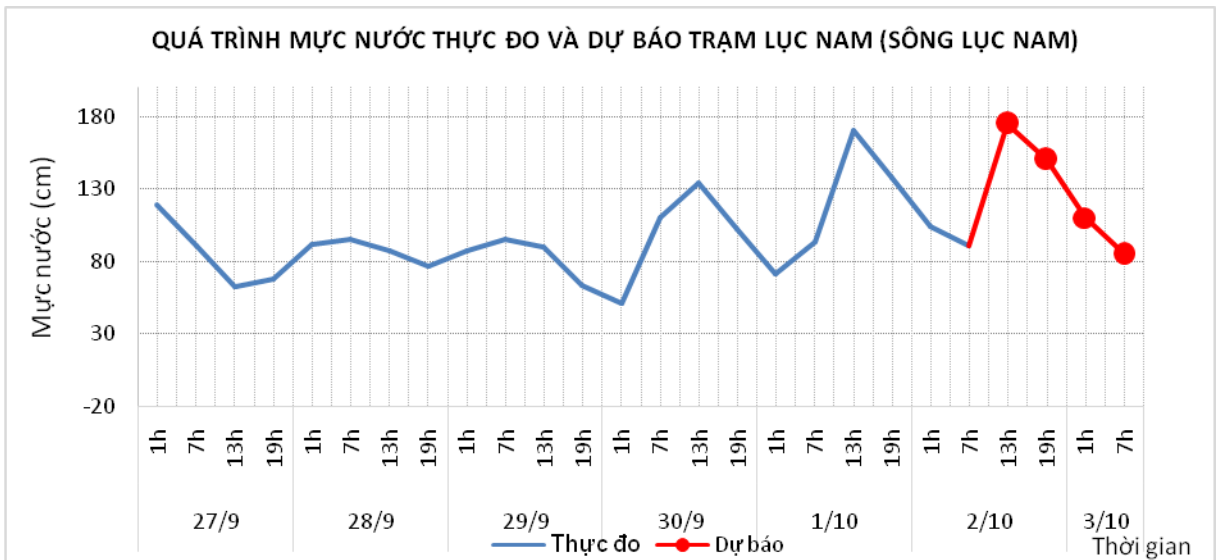
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

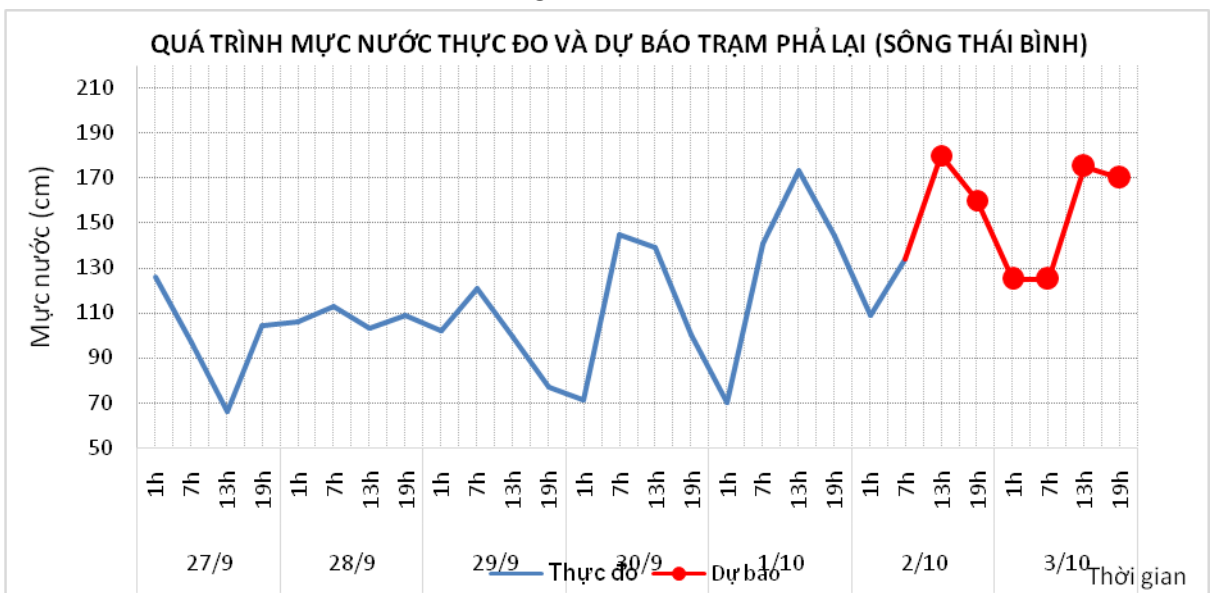
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/02/10, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,34 m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/03/10, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,70m.



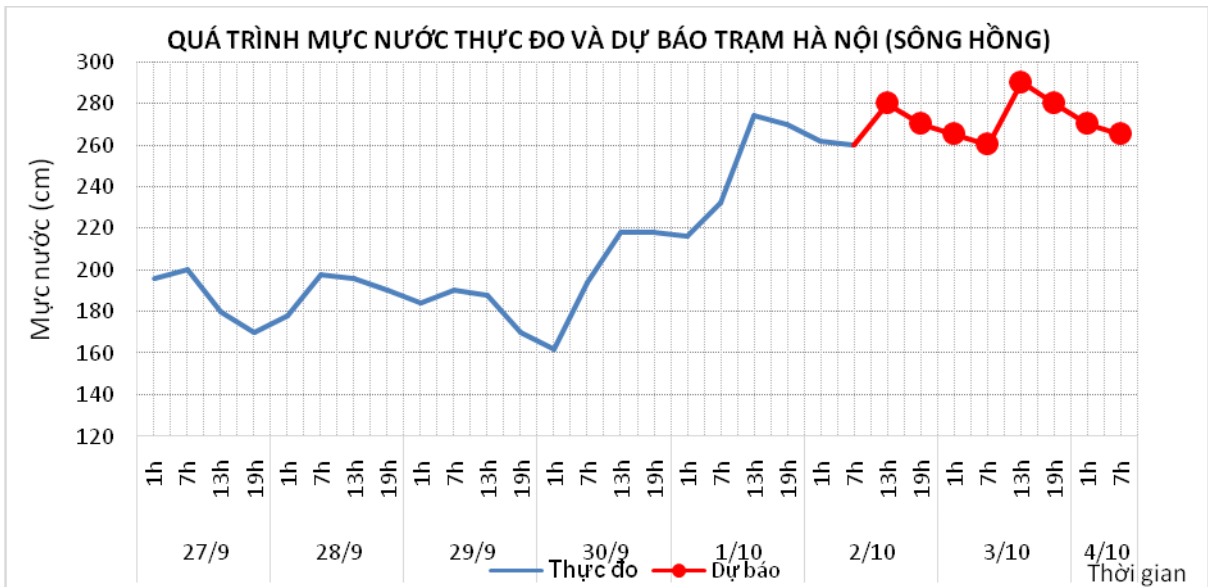
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 07h/02/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,26m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm với xu thế lên. Đến 07h/04/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,65m.



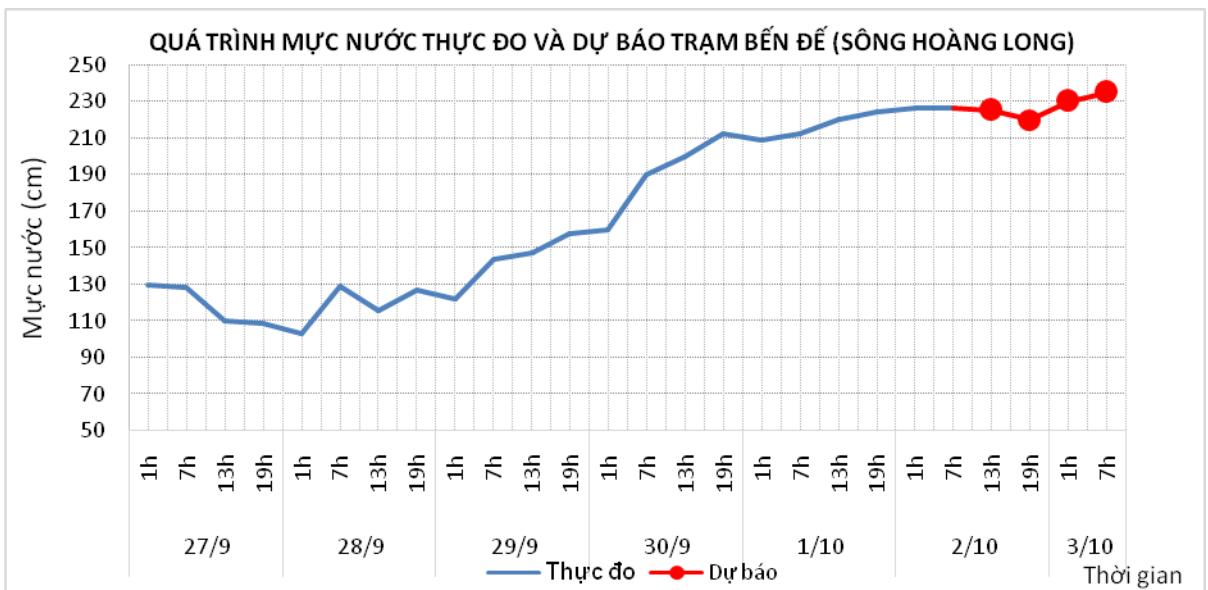
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

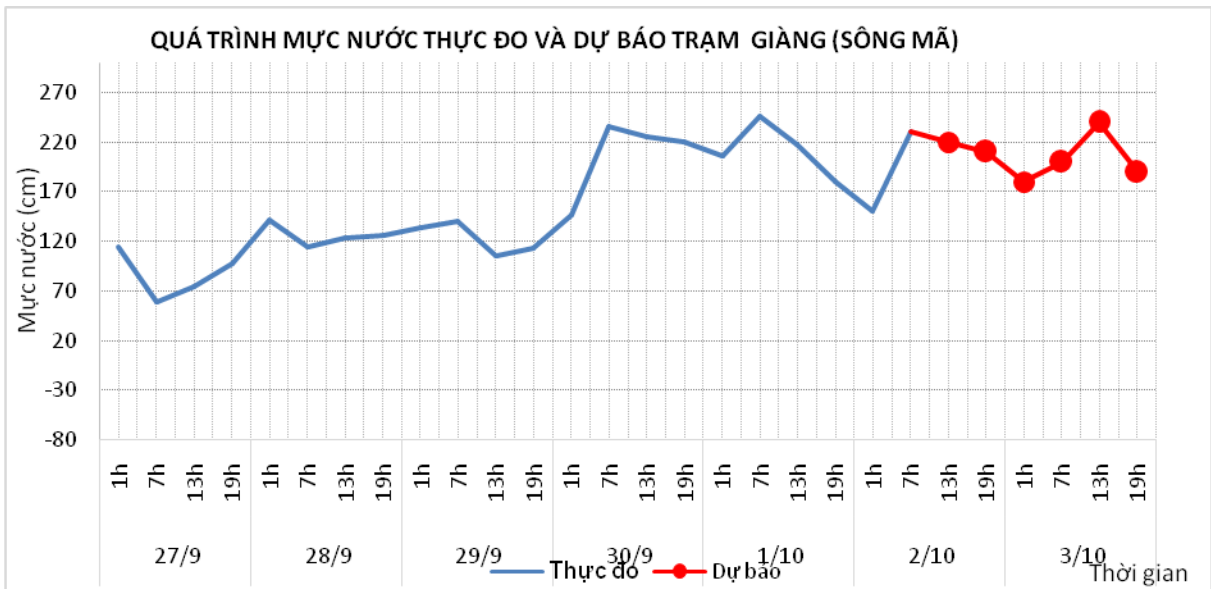
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã đang xuống, trung và hạ lưu có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu tăng lên, hạ lưu tại Giàng có dao động.



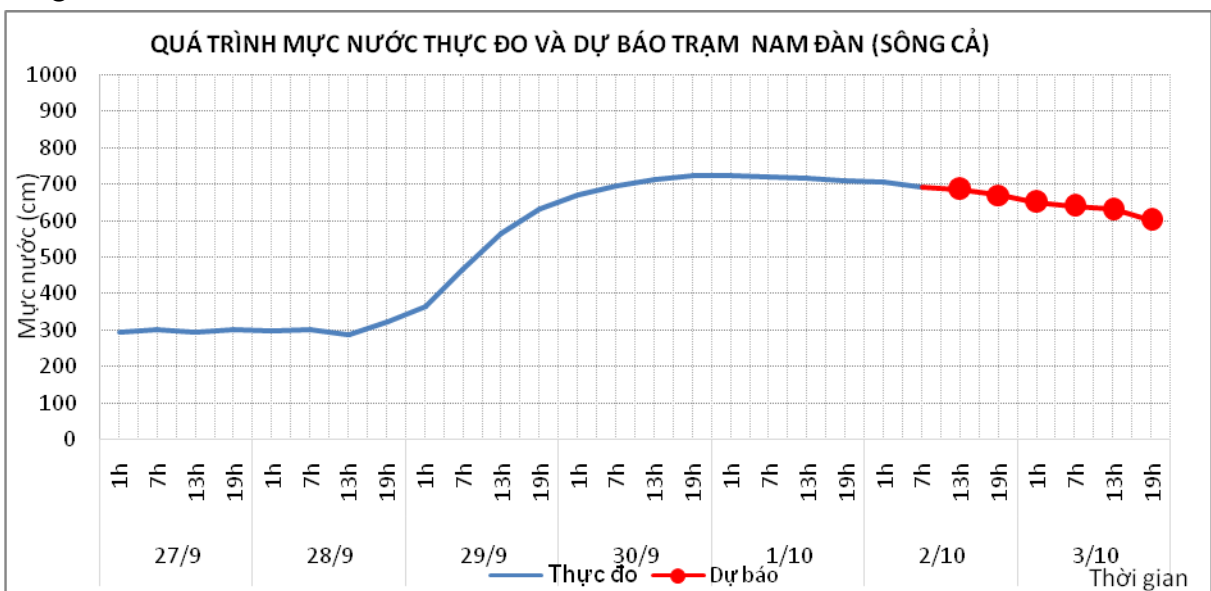
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung và hạ lưu đang xuống. Mức nước lúc 07 giờ ngày 02/10, trên các sông như sau: Sông Cả tại Yên Thượng 8,62m, dưới BĐ3 0,38m; tại Nam Đàn 6,93m, trên BĐ2 0,03m; hạ lưu sông La tại Linh Cảm 4,60m, trên BĐ1 0,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hiếu và sông Cả tiếp tục xuống. Đến sáng mai (03/10), mức nước trên sông Cả tại Nam Đàn 6,40m, dưới mức BĐ2 0,50m.



5.3. Lưu vực sông La

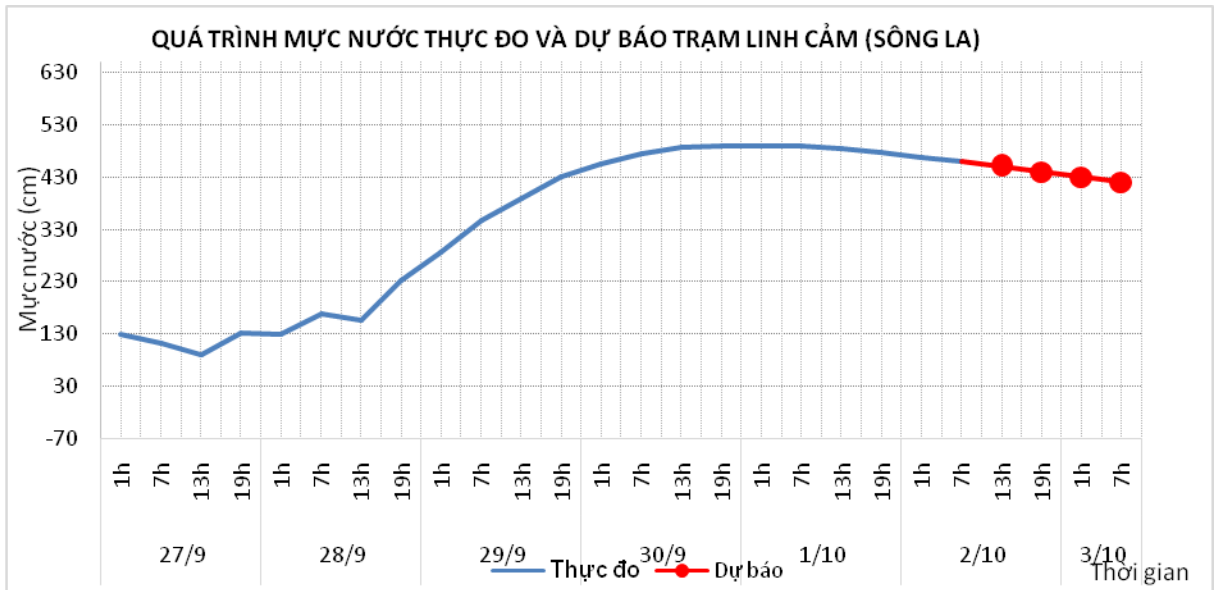
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông các sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La đang xuống. Mức nước tại Linh Cảm lúc 07 giờ sáng nay là 4,60m, trên BĐ1 0,1m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La tiếp tục xuống. Đến tối

ngày (02/10), mực nước sông La tại Linh Cảm xuống mức 4,40m dưới BĐ1 0,1m.



5.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Yên tại Chuôi 3,53m (7h/02/10), trên BĐ3 0,03m, các sông khác còn dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bưởi có khả năng lên trở lại nhưng vẫn còn dưới mức BĐ1. Lũ trên sông Yên tiếp tục lên.

Cảnh báo: Từ nay (02/10) đến ngày 03/10, trên các sông ở Thanh Hóa đề phòng lũ lên lại, mực nước đỉnh lũ các sông nhỏ, thượng lưu Mã có khả năng lên mức BĐ1 và trên BĐ1; hạ lưu sông Mã còn dưới mức BĐ1.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

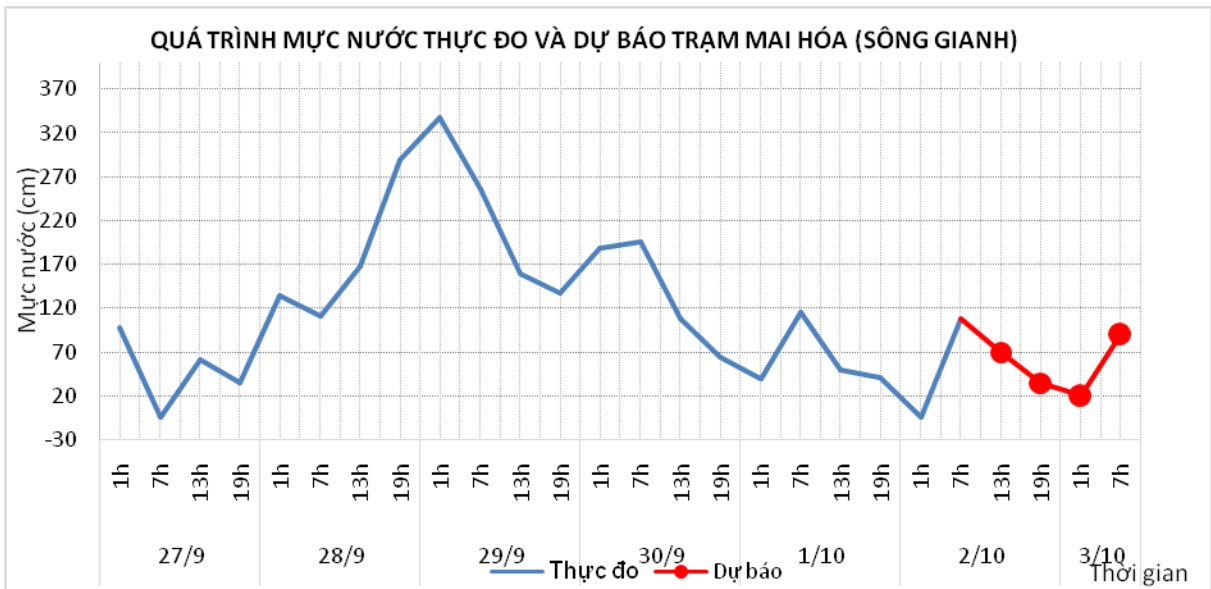
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Gianh biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



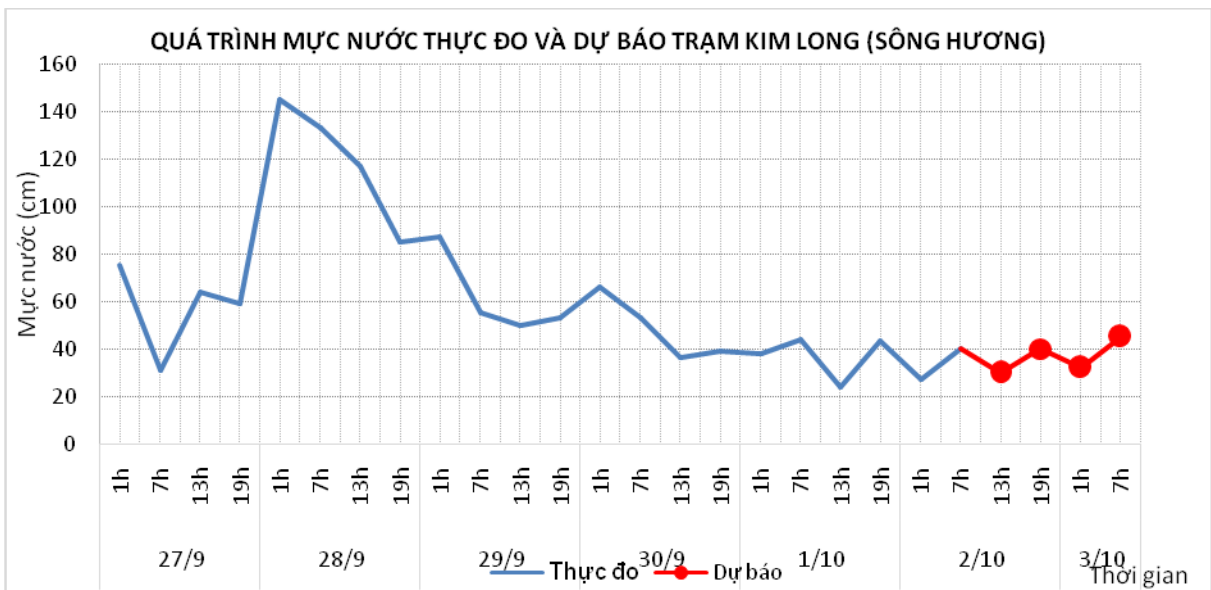
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



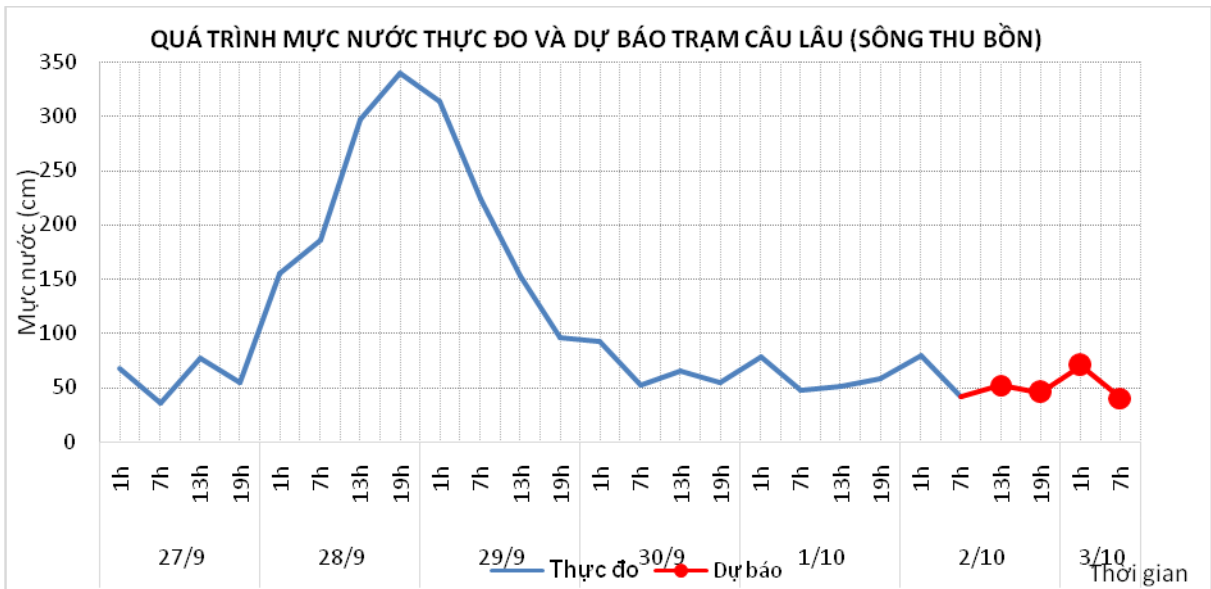
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



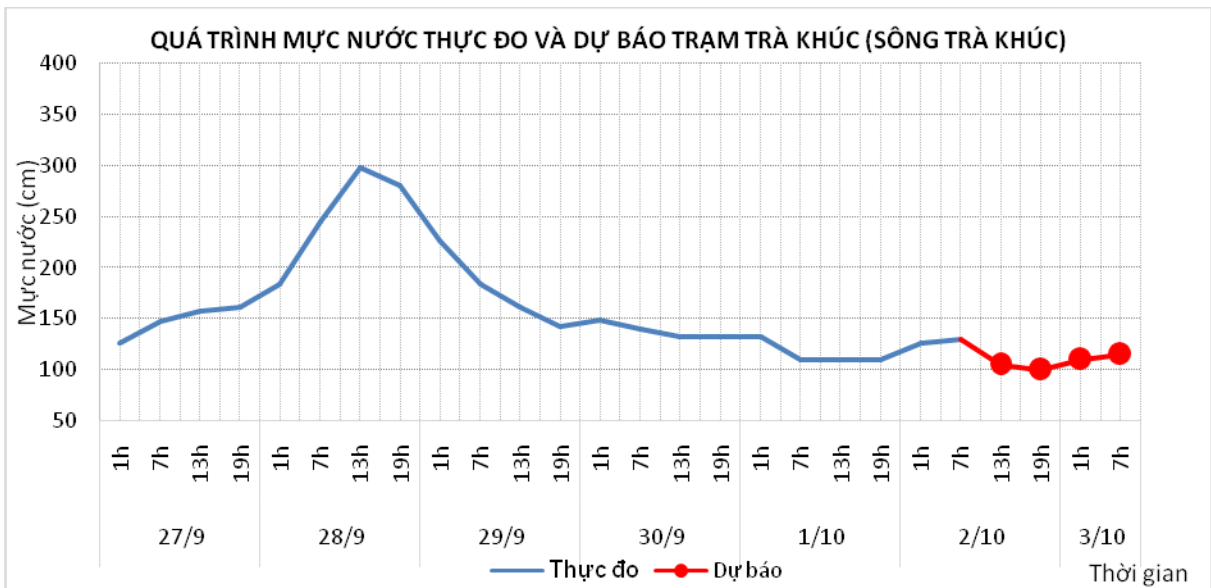
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

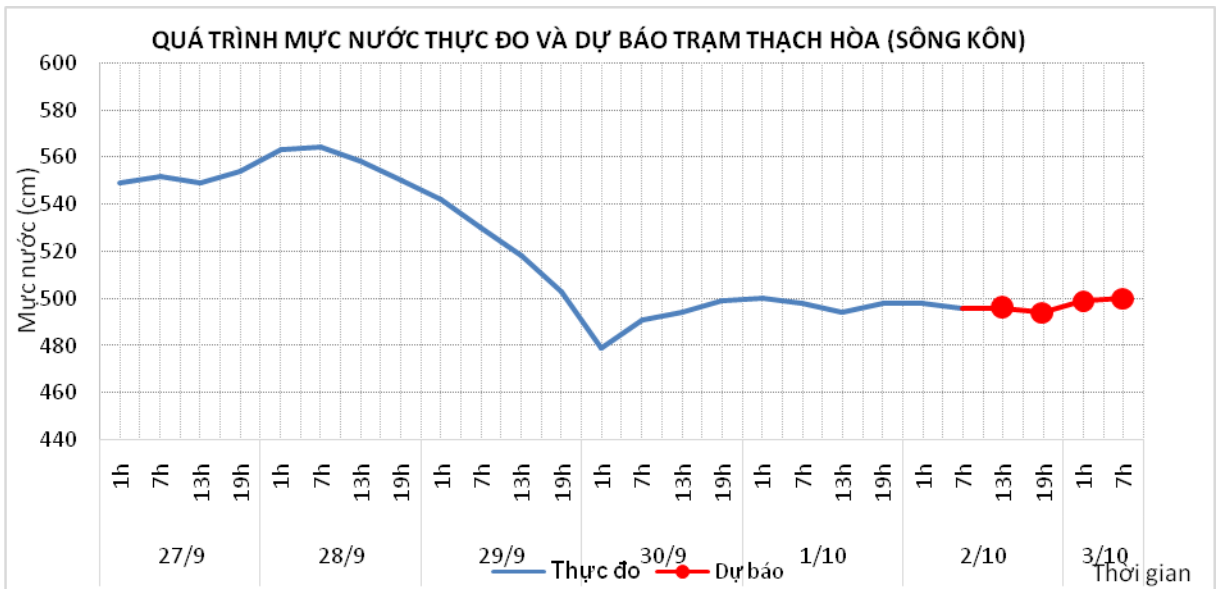
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



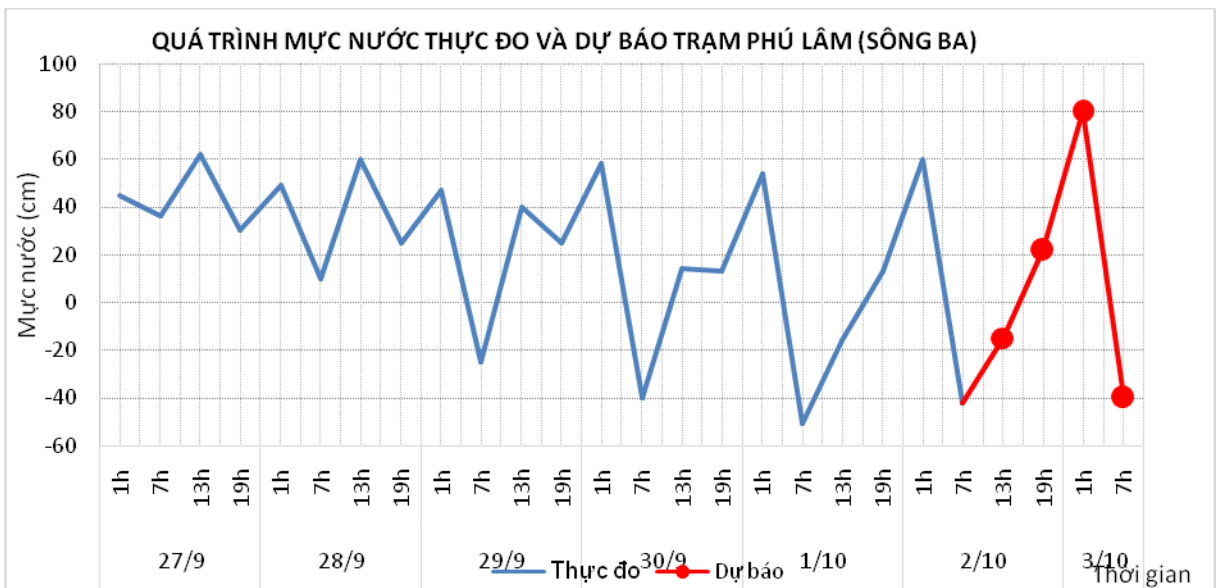
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

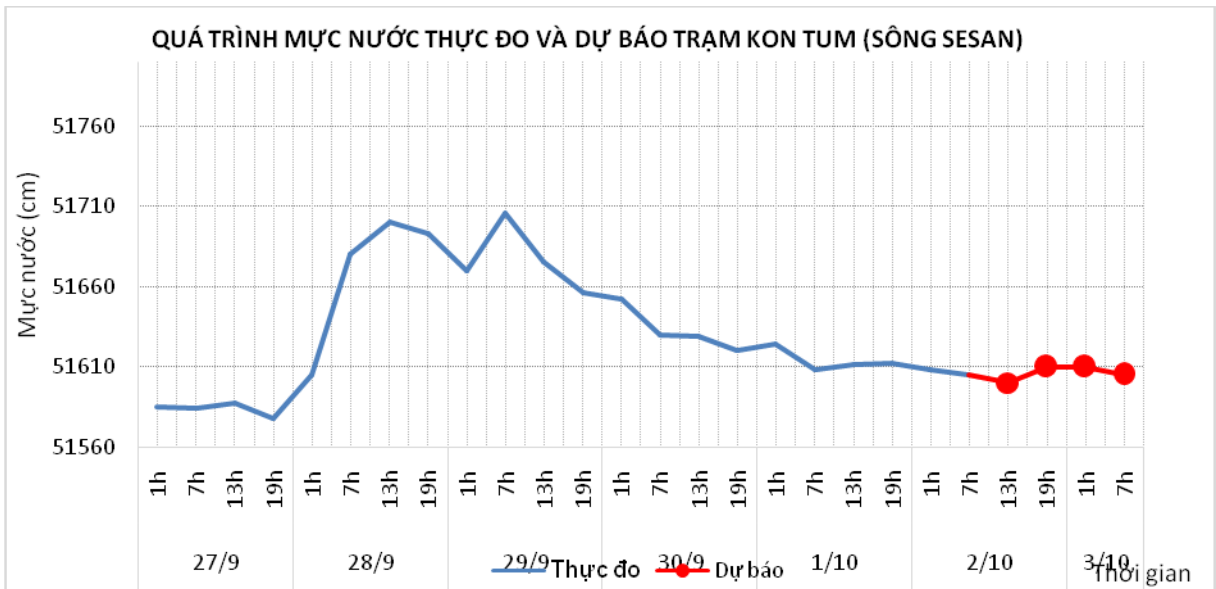
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



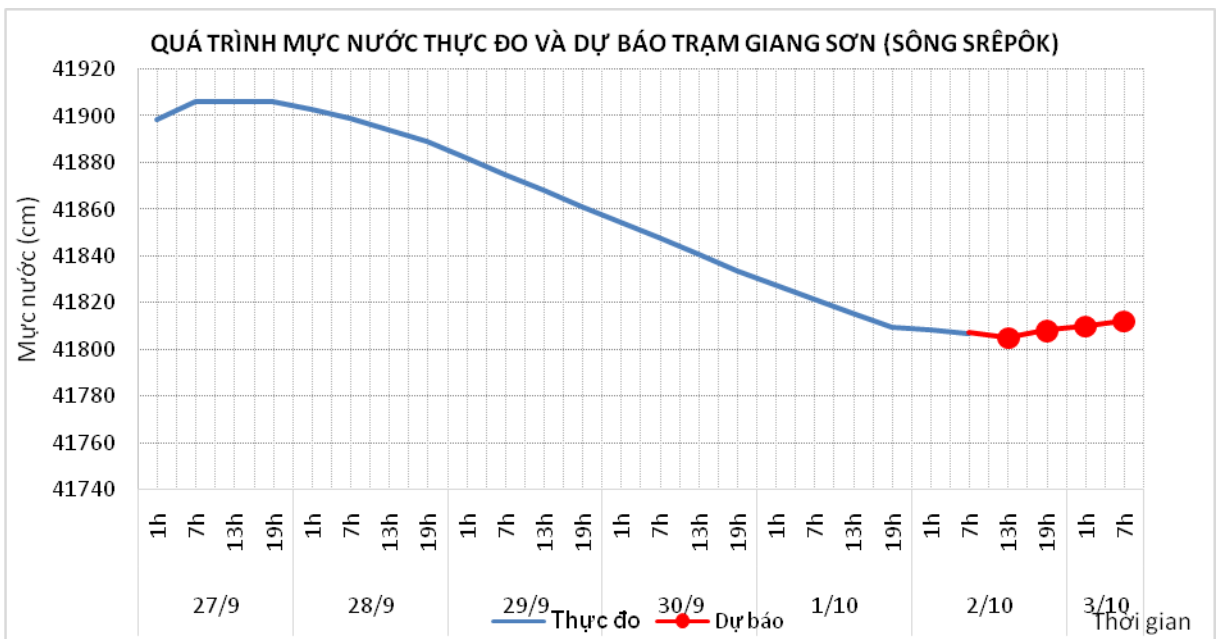
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Buk lên; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Buk lên; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) đã xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,10m (03h/02/10), trên BĐ2 0,1m; hiện tại lũ đang xuống dần. Các sông khác mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần. Các sông khác mực nước dao động.

9. Khu vực Nam Bộ

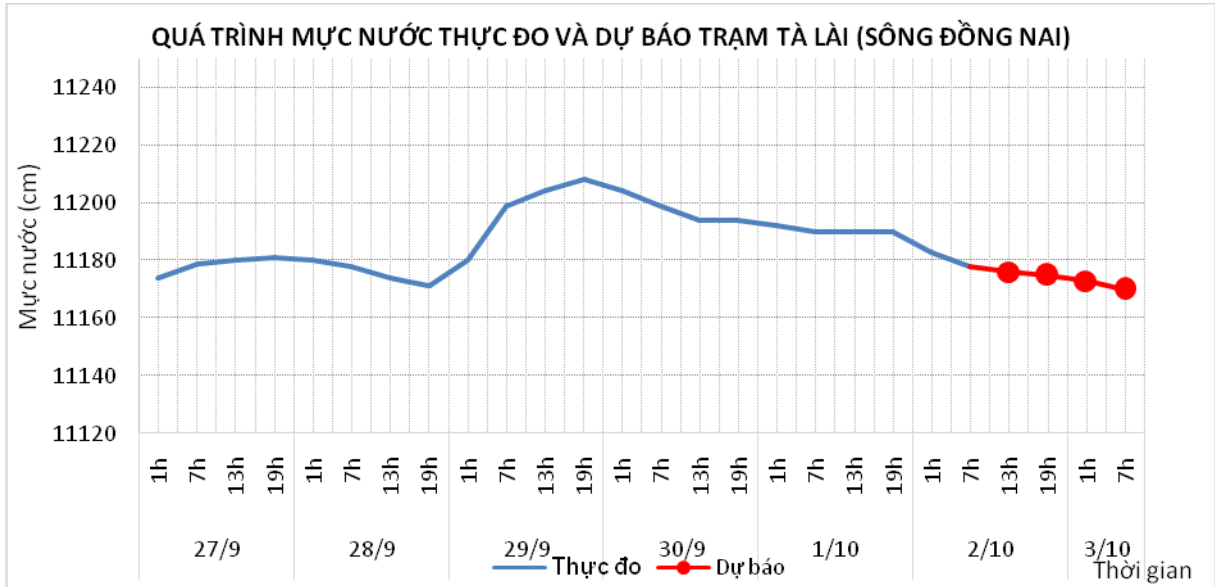
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.



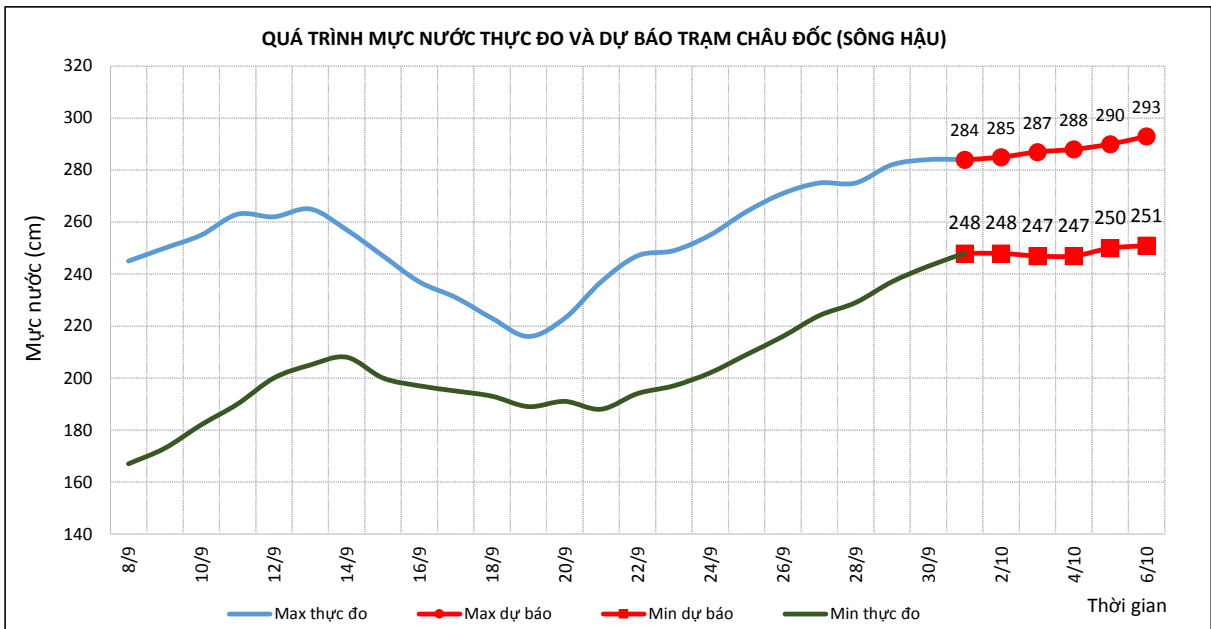
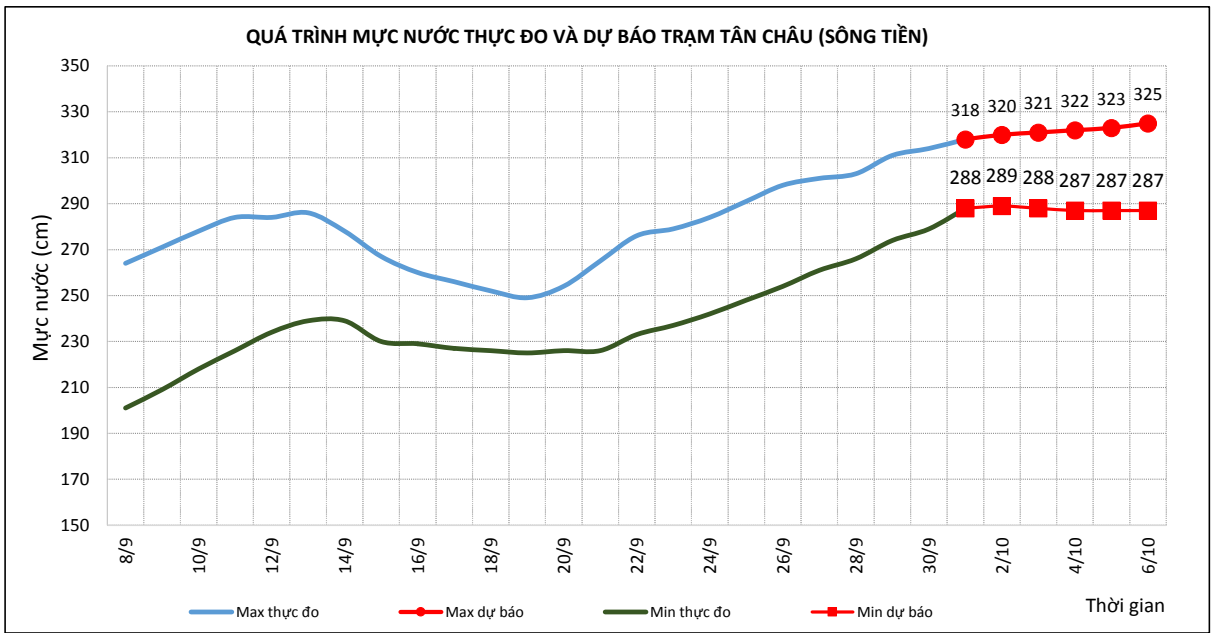
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 01/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,18m, tại Mỹ Tho 1,49m (dưới BĐ2 0,01m), Mỹ Thuận 1,75m (trên BĐ2 0,05m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,84m, tại Long Xuyên 2,38m (dưới BĐ3 0,12m), tại Cần Thơ 2,00m (ở mức BĐ3); sông Sài Gòn tại Phú An 1,43m (trên BĐ1 0,03m), tại Biên Hòa 1,97m (dưới BĐ2 0,03m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 06/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,25m; tại Châu Đốc ở mức 2,93m; tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn dao động ở mức BĐ1- BĐ2.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-01/10	19h-01/10	1h-02/10	7h-02/10	13h-02/10	19h-02/10	1h-03/10	7h-03/10	13h-03/10	19h-03/10	1h-04/10	7h-04/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2213	1120	1100	2209	1300 ↓	1400 ↑	1200 ↓	1800 ↑				
Thao	Yên Bái	2887	2842	2825	2838	2870 ↑	2900 ↑	2950 ↑	2920 ↓				
Thao	Phú Thọ	1478	1478	1458	1449	1425 ↓	1410 ↓	1430 ↑	1460 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1499	1440	1444	1450	1430 ↓	1420 ↓	1440 ↑	1460 ↑				
Lô	Vụ Quang	735	729	705	691	690 ↓	685 ↓	682 ↓	680 ↓				
Hồng	Hà Nội	274	270	262	260	280 ↑	270 ↓	265 ↓	260 ↓	290 ↑	280 ↓	270 ↓	265 ↓
Cả	Nam Đàn	716	710	704	693	685 ↓	670 ↓	650 ↓	640 ↓	630 ↓	600 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	494	498	498	496	496 →	494 ↓	499 ↑	500 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51611	51612	51608	51605	51600 ↓	51610 ↑	51610 →	51605 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41816	41810	41809	41807	41805 ↓	41808 ↑	41810 ↑	41812 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11190	11190	11183	11178	11176 ↓	11175 ↓	11173 ↓	11170 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua		Dự báo 24h tới	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Cầu	Đáp Cầu	170	102	185	125
Thương	Phủ Lạng Thương	170	76	185	95
Lục Nam	Lục Nam	170	71	180	80
Thái Bình	Phả Lại (**)	173	70	185	80
Hoàng Long	Bến Đê	226	212	235	220
Mã	Giàng (**)	240	151	230	150
La	Linh Cảm	488	460	455	400
Gianh	Mai Hóa	108	-12	104	-16
Hương	Kim Long	56	20	40	8
Thu Bồn	Câu Lâu	79	39	82	38
Trà Khúc	Trà Khúc	130	108	140	110
Đà Rằng	Phú Lâm	60	-42	65	-45

Ghi chú: Các trạm (**)*lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới*

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 01/10		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin	Hmax	2-Oct	3-Oct	4-Oct	5-Oct	6-Oct	2-Oct	3-Oct	4-Oct	5-Oct	6-Oct
Tiền	Tân Châu	288	318	320	321	322	323	325	289	288	287	287	287
Hậu	Châu Đốc	248	284	285	287	288	290	293	248	247	247	250	251

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30 ngày 03/10

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn tin

Nguyễn Hoàng Minh

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng